ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2222/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 13 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 403/TTr-SKHĐT ngày 13/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 143 danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó: 120 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh; 20 danh mục thủ tục hành chính danh mục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, thành phố; 03 danh mục thủ tục hành chính danh mục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã, phường.

(có Phụ lục danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 19/4/2019, Quyết

định số 479/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính cấp xã lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, N.15b.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Hoàng Quốc Khánh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. CẤP TỈNH: 120 danh mục thủ tục hành chính (TTHC)

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP): 04 TTHC						
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	37 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời gian thẩm định: Không quá 25 ngày làm việc; - Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 12 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2	Thẩm định, báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất.	62 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời gian thẩm định: Không quá 50 ngày làm việc; - Thời gian phê duyệt dự án PPP: Không quá 12 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ngành chuyên môn tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	37 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời hạn thẩm định: Không quá 25 ngày làm việc; - Thời hạn phê duyệt: Không quá 12 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	62 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời hạn thẩm định: Không quá 50 ngày làm việc; - Thời hạn phê duyệt: Không quá 12 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của của các sở, ngành chuyên môn tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
II. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ: 01 TTHC						
1	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	- 33 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trong thời hạn 25 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2021; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư. - Quyết định số 357/QĐ-KHĐT ngày

		danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định khoản 5 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê				02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

		duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.				
III. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA: 07 TTHC						
1. Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo: 05 TTHC						
1	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động

						của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau:	Không	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi

			phục vụ Hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động

						của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	12 ngàylàm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2. Thủ tục về đề nghị hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp: 02 TTHC						
1	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những	Không	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 06 năm 2017;

			Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Quyết định số 1089/QĐ-BKHĐT ngày 11/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến;	Không	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số ngày 12 tháng 06 năm 2017; - Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Quyết định số 1089/QĐ-BKHĐT ngày 11/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

						thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
IV. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN: 03 TTHC						
1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	- Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Trường hợp sử dụng ngân sách Trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công (30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn; - Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 1089/QĐ-BKHĐT ngày 11/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính	Không	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn;

	tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ		nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.	trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến;		- Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 1089/QĐ-BKHĐT ngày 11/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Giải ngân khoản vốn hỗ trợ doanh nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Kho bạc nhà nước tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ về cơ chế, chinh sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn; - Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 1089/QĐ-BKHĐT ngày 11/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh

						nghiệp nhỏ và vừa, lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
V. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP: 71 TTHC						
1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp:48 TTHC						
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Nộp hồ sơ trực tiếp: - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần Nộp hồ sơ qua dich vụ công trực tuyến: - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

					đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). Nộp qua dịch vụ bưu chính: - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp</u>:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>**	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử

				tuyến.	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp</u>:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh

			Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 Đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp	nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh

					50.000 đồng /lần	nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp</u>:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh

					<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp;

					- Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	- Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vu Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp</u>:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi

				chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	**<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với	Trong thời hạn 02 (hai) ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả	Tổ chức lựa chọn gửi hồ	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u>**	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

	doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 Đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	- Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ,

					100.000 đồng/lần; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 Đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định

					ký qua mạng điện tử **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của

					ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp;	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp</u>:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ

			công tỉnh	- Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>**	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

					- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

					đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần.	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
13	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>**	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử

				tuyến.	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
14	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

	phần, công ty hợp danh)		Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi

					50.000 đồng /lần	chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
15	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp</u>:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). **<u>Nộp qua dịch</u>**	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;

					vụ bưu chính: - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	- Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
16	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	**Nộp hồ sơ trực tiếp:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày

					(Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). **<u>Nộp qua dịch vụ bưu chính:</u>** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
17	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính;	**<u>Nộp hồ sơ trực tiếp</u>:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần **<u>Nộp hồ sơ qua</u>**	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình

				- Dịch vụ công trực tuyến.	**dich vụ công trực tuyến:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí: 0 Đồng (Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử). **Nộp qua dịch vụ bưu chính:** - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 50.000 đồng /lần	việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
18	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục	- 50.000 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký trực tiếp, dịch	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày

	phương pháp tính thuế)	khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực

						thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- 50.000 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký trực tiếp, dịch vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

						dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
20	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- 50.000 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký trực tiếp, dịch vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký

						Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
21	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch	- 50.000 đồng/hồ sơ (nếu đăng ký trực tiếp, dịch vụ bưu chính); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục

	đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương			vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký Doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-CP ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 858/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.